

Hà Đông, ngày 12 tháng 11 năm 2020

Số: 776/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 759/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1992; trú tại: tổ 6, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Anh Mai Văn T, sinh năm 1982; HKTT: tổ 6, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: kiot 13, chợ M, tổ 3, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị M và Anh Mai Văn T kết hôn có tình hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 16/9/2013 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc Chị Trần Thị M và Anh Mai Văn T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: có 02 con là Mai Khánh C, sinh ngày 09/3/2014 và Mai Minh K, sinh ngày 09/01/2017. Hai bên thống nhất chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Mai Minh K, anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng con chung Mai Khánh C cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: các bên tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có thỏa thuận, thay đổi khác. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, Nợ chung: hai bên xác nhận không có nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Chị Trần Thị M và Anh Mai Văn T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị M và Anh Mai Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyền 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 16/9/2013 không còn giá trị).

- Về con chung: có 02 con là Mai Khánh C, sinh ngày 09/3/2014 và Mai Minh K, sinh ngày 09/01/2017. Khi ly hôn chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Mai Minh K, anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Mai Khánh C cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các bên tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có thỏa thuận, thay đổi khác. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị M và Anh Mai Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 9748 và 9747 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai